

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1170/BTNMT-PC

V/v thông báo danh mục các văn bản quy phạm pháp luật ban hành năm 2016

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2017

| |
|---|
| SỐ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. QUẢNG BÌNH |
| ĐẾN Số:.....2430..... Ngày: 03/11/2017 |
| Chuyên:..... |
| Lưu hồ sơ số Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường |

Kính gửi: - Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Let
caif, th
→ sp, uc
Quo
Thông báo Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền trong năm 2016. Theo đó, có 62 văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, trong đó: 43 văn bản được ban hành mới; 19 văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong năm 2016.

Thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên xem tại các phụ lục kèm theo Công văn này, bao gồm:

1. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật - phân theo thẩm quyền ban hành (Phụ lục 1).
2. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật - phân theo lĩnh vực chuyên ngành (Phụ lục 2).

Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo các cơ quan, đơn vị và địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, QH.

ch

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BAN HÀNH NĂM 2016

-----theo thẩm quyền ban hành-----

(kèm theo Công văn số 1770/BTNMT-PC ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| STT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|----------|---|--|------------------|---------------|------------------|---|
| I | Nghị định | | | | | |
| 1. | Nghị định số 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. | <p>Quy định chi tiết khoản 6 Điều 13, Điều 15, Điều 25, Điều 32 và khoản 3 Điều 48 của Luật khí tượng thủy văn, gồm:</p> <p>1. Quan trắc khí tượng thủy văn của chủ công trình và việc cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn.</p> <p>2. Hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn.</p> <p>3. Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân không thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia.</p> <p>4. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.</p> <p>5. Trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p> | Chính phủ | 15/05/2016 | 01/07/2016 | Ban hành mới |
| 2. | Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | <p>Quy định chi tiết Điều 11, Điều 14, Điều 22, Điều 23, Điều 25, Điều 29, Điều 36; Khoản 1 Điều 40; Khoản 3 Điều 54; Khoản 2 Điều 58; Khoản 4 Điều 60; Khoản 3 Điều 76 của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, gồm:</p> <p>1. Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện chiến</p> | Chính phủ | 15/05/2016 | 01/07/2016 | <p>Thay thế các văn bản:</p> <p>1. Nghị định số 25/2009/NĐ-CP ngày 06/03/2009 của Chính phủ về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo;</p> |

| | | | | |
|-----------|---|------------------|-------------------|--|
| | <p>lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.</p> <p>2. Phạm vi vùng bờ; lập, thẩm định, phê duyệt, Điều chỉnh quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; lập, thẩm định, phê duyệt, Điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ.</p> <p>3. Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p> <p>4. Hành lang bảo vệ bờ biển; hạn chế các hoạt động trong hành lang bảo vệ bờ biển.</p> <p>5- Phân loại hải đảo.</p> <p>6. Xác định và thông báo về khu vực hạn chế hoạt động để ưu tiên cho hoạt động cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố.</p> <p>7. Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển; Danh Mục vật, chất được nhận chìm ở biển.</p> <p>8. Cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.</p> | | | <p>2. Quyết định số 23/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo</p> |
| <p>3.</p> | <p>Nghị định số 41/2016/NĐ-CP quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.</p> | <p>Chính phủ</p> | <p>15/05/2016</p> | <p>Thay thế Nghị định 242-HĐBT ngày 05/8/1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định các bên nước ngoài và phương tiện nước ngoài vào nghiên cứu khoa học ở các vùng biển Việt Nam</p> |
| <p>4.</p> | <p>1. Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. 2. Điều kiện về năng lực của tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước; điều kiện về năng lực</p> | <p>Chính phủ</p> | <p>01/07/2016</p> | <p>Ban hành mới</p> |

| | | | | | |
|--|---|-----------|------------|------------|--|
| | <p>của tổ chức, cá nhân tự vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>3. Điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.</p> <p>4. Điều kiện kinh doanh chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải.</p> <p>5. Điều kiện kinh doanh vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm thuộc loại 6 quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa; khoản 1 Điều 22 Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường sắt và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>6. Điều kiện cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại.</p> <p>Ngoài các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh tại Nghị định này, điều kiện đầu tư kinh doanh khác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại luật và các nghị định chuyên ngành.</p> | | | | Thay thế Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường |
| 5. Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường | 1. Quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; trách nhiệm và cơ chế phối hợp trong hoạt | Chính phủ | 01/02/2017 | 18/11/2016 | |

| | | | |
|--|------------------|-------------------------------------|--|
| | | | |
| <p>động kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Các hành vi vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường mà không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định tại các Nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.</p> | <p>Chính phủ</p> | <p>29/11/2016</p> <p>15/01/2017</p> | <p>Thay thế Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoáng sản</p> |

6.

| | |
|---|--|
| <p>II Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</p> | |
| <p>7. Quyết định số</p> | <p>Quy định hoạt động ứng phó sự cố hóa chất</p> |
| <p>Thủ tướng</p> | <p>01/07/2016</p> |
| <p>Ban hành mới</p> | <p>01/07/2016</p> |

| | | | | | | |
|------------|---|---|-----------------------------|------------|------------|--------------|
| | 26/2016/QĐ-TTg ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc | độc bao gồm: chuẩn bị ứng phó, tổ chức ứng phó, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố hóa chất độc và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với sự cố hóa chất độc trên lãnh thổ và trên các vùng biển Việt Nam. | Chính phủ | | | |
| III | Thông tư | | | | | |
| 8. | Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp | Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 13/01/2016 | 01/03/2016 | Ban hành mới |
| 9. | Thông tư số 02/2016/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật cấp nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý. | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cấp nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 và 1:10.000 áp dụng cho các công việc: 1. Cấp nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý. 2. Thu nhận dữ liệu địa lý. 3. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu nền địa lý cấp nhật. 4. Đồng bộ và tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 29/02/2016 | 15/04/2016 | Ban hành mới |
| 10. | Thông tư số 03/2016/TT-BTNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt) | Quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải lò đốt chất thải rắn sinh hoạt. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 10/03/2016 | 01/05/2016 | Ban hành mới |
| 11. | Thông tư số 04/2016/TT-BTNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia (quy chuẩn quốc gia về chăn nuôi) | Quy định giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi khi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 29/04/2016 | 15/06/2016 | Ban hành mới |
| 12. | Thông tư số 05/2016/TT-BTNMT quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm | Quy định nội dung quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 của Luật khí tượng | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 13/05/2016 | 01/07/2016 | Ban hành mới |

| | | | | | | |
|-----|---|---|-----------------------------|------------|------------|--|
| | thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia | thủy văn. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 16/05/2016 | 01/07/2016 | Ban hành mới |
| 13. | Thông tư số 06/2016/TT-BTNMT quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn | 1. Quy định chi tiết Khoản 3 Điều 22 của Luật khí tượng thủy văn; Thông tư này không áp dụng đối với các hoạt động dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn. 2. Việc dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 16/05/2016 | 01/07/2016 | Ban hành mới |
| 14. | Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia | Quy định chi tiết Khoản 2 Điều 31 Luật khí tượng thủy văn về các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 16/05/2016 | 01/07/2016 | Ban hành mới |
| 15. | Thông tư số 08/2016/TT-BTNMT quy định đánh giá tác động của biến đổi và đánh giá khí hậu quốc gia | Quy định chi tiết về đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đánh giá khí hậu quốc gia theo quy định tại khoản 8 Điều 33 của Luật khí tượng thủy văn. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 16/05/2016 | 01/07/2016 | Ban hành mới |
| 16. | Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT quy định về lập, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết | Quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết theo quy định tại khoản 8 Điều 44 của Luật khí tượng thủy văn. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 16/05/2016 | 01/07/2016 | Ban hành mới |
| 17. | Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT quy định chi tiết về nội dung, thời điểm báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo | Quy định chi tiết nội dung, thể thức, thời điểm báo cáo về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 16/06/2016 | 01/07/2016 | Thay thế Thông tư 28/2012/TT-BTNMT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|--|---|-----------------------------|-----|------------|------------|--------------|--|------------|------------|--|---|
| | | | | | | | | | 16/06/2016 | 03/08/2016 | | và bảo vệ môi trường biển, hải đảo Ban hành mới |
| 18. | Thông tư số 11/2016/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật công tác điều tra và thành lập bản đồ hiện trạng trượt lở đất đá các vùng miền núi Việt Nam tỷ lệ 1:50.000 | 1. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các dạng công việc sau: vẽ phòng trước thực địa và chuẩn bị thi công tỷ lệ 1/50.000; khảo sát thực địa tỷ lệ 1/50.000; vẽ phòng tại thực địa tỷ lệ 1/50.000; vẽ phòng sau thực địa và báo cáo kết quả thi công tỷ lệ 1/50.000. 2. Các hạng mục công việc bao gồm: lộ trình khảo sát sơ bộ; Số hóa các loại sơ đồ; thi công các công trình khai đào; lấy mẫu và vận chuyển mẫu từ nơi lấy đến cơ sở phân tích; phân tích mẫu cơ lý đất nguyên trạng; phân tích mẫu cơ lý đá; phân tích mẫu rãnh được áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05/7/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tài | 11/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới | | | | | |
| 19. | Thông tư số 14/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Dương | Quy định danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Dương được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Bình Dương. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tài | 11/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới | | | | | |
| 20. | Thông tư số 15/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Phước | Quy định danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Phước được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Bình Phước. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tài | 11/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới | | | | | |
| 21. | Thông tư số 16/2016/TT-BTNMT ban hành danh | Quy định danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác | Bộ Tài nguyên và | Tài | 11/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới | | | | | |

| | | | | | |
|-----|---|-----------------------------|------------|------------|--------------|
| | mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Long An | Môi trường | 19/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới |
| 22. | Thông tư số 17/2016/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 25/07/2016 | 09/09/2016 | Ban hành mới |
| 23. | Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 24/08/2016 | 10/10/2016 | Ban hành mới |
| 24. | Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT về xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 25/08/2016 | 10/10/2016 | Ban hành mới |
| 25. | Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT quy định về việc xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 26/08/2016 | 18/10/2016 | Ban hành mới |
| 26. | Thông tư số 21/2016/TT- | Bộ Tài | 26/08/2016 | 18/10/2016 | Ban hành mới |

| | | | | | | |
|-----|--|---|-----------------------------|------------|------------|--------------|
| | BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Tây Ninh | thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Tây Ninh được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 và 1:50.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Tây Ninh. | nguyên và Môi trường | | | |
| 27. | Thông tư số 22/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | Quy định danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phân đất liền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000 khu vực phần đất liền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 26/08/2016 | 18/10/2016 | Ban hành mới |
| 28. | Thông tư số 23/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Đồng Nai | Quy định danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Đồng Nai. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 26/08/2016 | 18/10/2016 | Ban hành mới |
| 29. | Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt | Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 09/09/2016 | 25/10/2016 | Ban hành mới |
| 30. | Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học | Quy định chi tiết Điểm d Khoản 2 Điều 43 Luật Đa dạng sinh học; Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 22/09/2016 | 08/11/2016 | Ban hành mới |
| 31. | Thông tư số 26/2016/TT- | Quy định chi tiết tiêu chí phân cấp vùng rủi ro | Bộ Tài | 26/09/2016 | 15/11/2016 | Ban hành mới |

| | | | | | | |
|-----|--|--|-----------------------------|------------|------------|--------------|
| | BTNMT quy định chi tiết tiêu chí phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và hướng dẫn việc phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo | ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và hướng dẫn phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. | nguyên và Môi trường | | | |
| 32. | Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo | Quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 29/09/2016 | 15/11/2016 | Ban hành mới |
| 33. | Thông tư số 28/2016/TT-BTNMT quy định nội dung, hình thức tuyển dụng viên chức ngành tài nguyên và môi trường | Quy định về thời gian tập sự theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức các chuyên ngành: địa chính, đo đạc bản đồ, dự báo khí tượng thủy văn, kiểm soát khí tượng thủy văn, quan trắc tài nguyên môi trường, điều tra tài nguyên môi trường. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 06/10/2016 | 01/12/2016 | Ban hành mới |
| 34. | Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển | Quy định kỹ thuật lập Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển; mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 12/10/2016 | 28/11/2016 | Ban hành mới |
| 35. | Thông tư số 30/2016/TT-BTNMT về quản lý, cải tạo và phục hồi môi trường khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu | Quy định chi tiết điểm a, điểm b, khoản 3 Điều 107 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm: 1. Tiêu chí phân loại khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu. 2. Hướng dẫn thực hiện hoạt động cải tạo và phục hồi môi trường khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu. 3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành việc cải tạo và | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 13/10/2016 | 01/12/2016 | Ban hành mới |

| | | | | | | |
|------------|---|--|------------------------------------|-------------------|-------------------|---|
| | | <p>phục hồi môi trường khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu.</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>14/10/2016</p> | <p>01/12/2016</p> | <p>Thay thế Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường làng nghề</p> |
| <p>36.</p> | <p>Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</p> | <p>Quy định chi tiết Điều 67, Điều 68, Điều 101, Điều 108, Khoản 2 Điều 121, Khoản 3 Điều 123, Khoản 3 Điều 125, Khoản 1 Điều 130 Luật Bảo vệ môi trường; Khoản 1 và Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 19/2015/NĐ-CP); Điều 37, Điều 39, Điều a và Điều c Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu (sau đây viết tắt là Nghị định số 38/2015/NĐ-CP), gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; khu kinh doanh, dịch vụ tập trung. 2. Bảo vệ môi trường làng nghề. 3. Bảo vệ môi trường cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>07/11/2016</p> | <p>01/01/2017</p> | <p>Thay thế Thông tư 46/2014/TT-BTNMT ngày 01/08/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> |
| <p>37.</p> | <p>Thông tư số 32/2016/TT-BTNMT quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy định các biện pháp quản lý Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hợp nhất, pháp điển và dịch văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa; thể thức, ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, liên tịch ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. 2. Việc soạn thảo, ban hành thông tư về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>07/11/2016</p> | <p>01/01/2017</p> | <p>Thay thế Thông tư 46/2014/TT-BTNMT ngày 01/08/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> |

| | | | | | | |
|------------|---|---|------------------------------------|-------------------|-------------------|--|
| | | <p>Thông tư số 33/2016/TT-BTNMT về điều tra, đánh giá thoái hóa đất</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>07/11/2016</p> | <p>22/12/2016</p> | <p>Thay thế các Thông tư: 1. Thông tư số 28/2010/TT-BTNMT ngày 18/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, đánh giá chất lượng đất; 2. Thông tư số 15/2012/TT-BTNMT ngày 26/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra thoái hóa đất; 3. Thông tư số 49/2013/TT-BTNMT ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định của Định mức kinh tế-kỹ thuật điều tra thoái hóa đất ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BTNMT ngày 26/12/2012</p> |
| <p>38.</p> | | <p>Quy định về quy chuẩn kỹ thuật và quy định tại Thông tư này. 1. Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra, đánh giá thoái hóa đất; điều tra, đánh giá ô nhiễm đất; điều tra, phân hạng đất nông nghiệp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai; điều tra, đánh giá thoái hóa đất các vùng kinh tế - xã hội. 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật tổng hợp kết quả đánh giá đất đai (chất lượng đất, tiềm năng đất đai, thoái hóa đất) cả nước.</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>10/11/2016</p> | <p>01/01/2017</p> | <p>Thay thế Thông tư số 01/2014/TT-BTNMT ngày 14/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của thanh tra viên, cán bộ, công chức, thuộc cơ quan thanh tra</p> |
| <p>39.</p> | <p>Thông tư số 34/2016/TT-BTNMT quy định về trang phục, phù hiệu, biển hiệu của thanh tra viên, cán bộ, công chức cơ quan thanh tra nhà nước và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành</p> | <p>Quy định về hình thức, màu sắc, chất liệu, quy cách trang phục, phù hiệu, biển hiệu được sử dụng trong hoạt động thanh tra chuyên ngành của cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường.</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>10/11/2016</p> | <p>01/01/2017</p> | <p>Thay thế Thông tư số 01/2014/TT-BTNMT ngày 14/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của thanh tra viên, cán bộ, công chức, thuộc cơ quan thanh tra</p> |

| | | | | | | |
|-----|---|---|-----------------------------|------------|------------|--|
| | tài nguyên và môi trường | | | | | nhà nước về Tài nguyên và Môi trường |
| 40. | Thông tư số 35/2016/TT-BTNMT quy định quy trình thực hiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia | Quy định quy trình công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 28/11/2016 | 16/01/2017 | Ban hành mới |
| 41. | Thông tư số 36/2016/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật mạng lưới trạm khí tượng thủy văn | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật này quy định mức sử dụng lao động, thiết bị, dụng cụ, vật liệu cho hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn, phòng thí nghiệm phân tích môi trường phục vụ quan trắc khí tượng thủy văn đối với 16 thông số hóa học gồm: CO_3^{2-} , HCO_3^- , Na^+ , K^+ , Mg^{2+} , Ca^{2+} , SiO_2 , Cr tổng, DO trong nước sông, nước hồ; HCO_3^- , PO_4^{3-} trong nước mưa; bụi lắng khô; bụi lắng ướt; NO_3^- , NH_4^+ , SO_4^{2-} trong bụi tổng và cân, sáy giấy lọc để xác định hàm lượng chất lơ lửng. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 08/12/2016 | 26/01/2017 | Thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTNMT ngày 27/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Định mức kinh tế - kỹ thuật mạng lưới trạm khí tượng thủy văn |
| 42. | Thông tư số 37/2016/TT-BTNMT ban hành quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng bề mặt | Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng bề mặt. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 15/12/2016 | 09/02/2017 | Ban hành mới |
| 43. | Thông tư số 38/2016/TT-BTNMT ban hành quy định kỹ thuật quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu thủy văn | Quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng bề mặt. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 15/12/2016 | 09/02/2017 | Ban hành mới |
| 44. | Thông tư số 39/2016/TT-BTNMT ban hành ban hành quy định kỹ thuật về điều tra khảo sát xâm nhập mặn | Quy định kỹ thuật về quan trắc và điều tra khảo sát xâm nhập mặn tại các vùng sông, kênh, rạch ven biển. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 19/12/2016 | 10/02/2017 | Ban hành mới |
| 45. | Thông tư số 40/2016/TT- | Quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh | Bộ Tài | 19/12/2016 | 10/02/2017 | Ban hành mới |

| | | | | | | |
|-----|--|---|------------------------------------|-------------------|-------------------|---|
| | <p>BTNMT quy định kỹ thuật về quy trình dự báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường</p> | <p>báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường cho các loại bản tin và thời hạn dự báo khí tượng thủy văn.</p> | <p>nguyên và Môi trường</p> | <p>21/12/2016</p> | <p>10/02/2017</p> | <p>Thay thế các Thông tư: 1. <u>Thông tư số 14/2010/TT-BTNMT</u> ngày 29/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình dự báo lũ 2. <u>Thông tư số 15/2010/TT-BTNMT</u> ngày 30/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình dự báo áp thấp nhiệt đới, bão</p> |
| 46. | <p>Thông tư số 41/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về quy trình dự báo khí tượng thủy văn trong điều kiện nguy hiểm</p> | <p>Quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm, bao gồm: Áp thấp nhiệt đới, bão; mưa lớn diện rộng; lũ, ngập lụt; lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; không khí lạnh; nắng nóng; hạn hán; xâm nhập mặn; dông, sét, tố, lốc, mưa đá và mưa lớn cục bộ; sương mù trên biển, sóng lớn, nước dâng trong áp thấp nhiệt đới, bão, gió mùa và triều cường.</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>26/12/2016</p> | <p>10/02/2017</p> | <p>Thay thế <u>Quyết định 35/2001/QĐ-BCN</u> ngày 20/06/2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về Quy chế đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản rắn trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản được quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2, Điều 22 Luật Khoáng sản. 2. Nội dung lập bản đồ địa chất khoáng sản chi tiết và thiết kế, bố trí các dạng công việc đánh giá khoáng sản được quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BTNMT ngày 29/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.</p> |
| 47. | <p>Thông tư số 42/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liêu trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản</p> | <p>1. Quy định về nội dung kỹ thuật của công tác đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản rắn phần đất liêu trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản được quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2, Điều 22 Luật Khoáng sản. 2. Nội dung lập bản đồ địa chất khoáng sản chi tiết và thiết kế, bố trí các dạng công việc đánh giá khoáng sản được quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BTNMT ngày 29/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>26/12/2016</p> | <p>10/02/2017</p> | <p>Thay thế <u>Quyết định 35/2001/QĐ-BCN</u> ngày 20/06/2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về Quy chế đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản rắn trong điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản</p> |
| 48. | <p>Thông tư số 43/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về thu thập, thành lập tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản</p> | <p>Quy định nội dung và quy cách thu thập, thành lập, bảo quản tài liệu nguyên thủy trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản, trừ các hạng mục công việc được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác.</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> | <p>26/12/2016</p> | <p>10/02/2017</p> | <p>Ban hành mới</p> |

| | | | | | | |
|-----|--|---|-----------------------------|------------|------------|---|
| 49. | Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT quy định công tác giám sát thi công Đề án thẩm dò khoáng sản | Quy định chi tiết Khoản 6 Điều 30 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 26/12/2016 | 10/02/2017 | Ban hành mới |
| 50. | Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT quy định về đề án thẩm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu văn bản báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản | Quy định chi tiết khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 75 Luật khoáng sản; khoản 5 Điều 7, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 45, khoản 4 Điều 46, khoản 2 Điều 57 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 26/12/2016 | 01/03/2017 | Thay thế Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thẩm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo, văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản |
| 51. | Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường | Quy định về thời hạn bảo quản các nhóm hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức ngành tài nguyên và môi trường. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 28/12/2016 | 10/02/2017 | Thay thế Thông tư 11/2013/TT-BTNMT ngày 28/05/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành |
| 52. | Thông tư số 47/2016/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật đo trọng lực quốc gia | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật lưới trọng lực quốc gia (sau đây gọi tắt là Định mức KT-KT) được áp dụng đối với các hạng mục công việc cho các cấp hạng: 1. Trọng lực cơ sở (trọng lực tuyệt đối). 2. Trọng lực hạng I. 3. Trọng lực vệ tinh. 4. Trọng lực đường đáy. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 28/12/2016 | 15/02/2017 | Thay thế Thông tư 09/2010/TT-BTNMT ngày 01/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật lưới trọng lực quốc gia |

| | | | | | |
|------------------------------|---|--|---|------------|---|
| 53. | Thông tư số 48/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu địa lý tỷ lệ 1:250.000 | Quy định các chỉ tiêu kỹ thuật cơ sở dữ liệu địa lý tỷ lệ 1:250.000, bao gồm: hệ quy chiếu tọa độ, cấu trúc nội dung, yêu cầu về trình bày dữ liệu, lược đồ GML trong phân phối dữ liệu. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 15/02/2017 | Ban hành mới |
| 54. | Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai | Quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu đối với hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm thuộc các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ quản lý đất đai hoặc nhiệm vụ có hạng mục quản lý đất đai. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 01/03/2017 | Thay thế Thông tư ngày 05/2009/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính |
| 55. | Thông tư số 52/2016/TT-BTNMT quy định quy trình công nghệ và định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận và xử lý ảnh VNREDSat-1 áp dụng cho việc thu nhận và xử lý ảnh VNREDSat-1 đa phổ 10 m, ảnh toàn sắc 2,5m và ảnh tổng hợp màu 2,5 m trong lãnh thổ Việt Nam và là căn cứ tính đơn giá sản phẩm ảnh VNREDSat-1. | Quy định quy trình công nghệ và định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận và xử lý ảnh VNREDSat-1 áp dụng cho việc thu nhận và xử lý ảnh VNREDSat-1 đa phổ 10 m, ảnh toàn sắc 2,5m và ảnh tổng hợp màu 2,5 m trong lãnh thổ Việt Nam và là căn cứ tính đơn giá sản phẩm ảnh VNREDSat-1. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 16/02/2017 | Ban hành mới |
| IV Thông tư liên tịch | | | | | |
| 56. | Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng | Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 30/06/2016 | Ban hành mới |
| 57. | Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT hướng dẫn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất | Hướng dẫn về thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư Pháp | 08/08/2016 | Thay thế các Thông tư liên tịch: 1. Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư Pháp, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng |

| | | | | | | |
|-----|---|---|--|-------------------|-------------------|--|
| | | | | | | <p>ký thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p> <p>2. Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-NHNN-BXD-BTP-BTNMT ngày 25/04/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Tư Pháp, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thủ tục thể chấp nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Nghị định 71/2010/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở</p> |
| 58. | <p>Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTC-BTNMT quy định về quản lý, cấp phát, tạm ứng và hoàn trả chi phí đo đạc xác định diện tích đất vi phạm</p> | <p>Quy định việc quản lý, cấp phát, tạm ứng và hoàn trả chi phí thực hiện đo đạc xác định diện tích đất vi phạm trong trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính</p> | <p>24/06/2016</p> | <p>08/08/2016</p> | <p>Ban hành mới</p> |
| 59. | <p>Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT quy định về hồ sơ và trình tự thủ tục tiếp nhận, luận chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất</p> | <p>Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luận chuyển hồ sơ để xác định, thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật đất đai và các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến sử dụng đất đai của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất</p> | <p>Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính</p> | <p>22/06/2016</p> | <p>08/08/2016</p> | <p>Thay thế Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính do Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|----|---|---|---|---------------|------------------|---|
| 2. | Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai | Quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu đối với hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm thuộc các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, nhiệm vụ quản lý đất đai hoặc nhiệm vụ có hạng mục quản lý đất đai. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 28/12/2016 | 01/03/2017 | Thay thế Thông tư 05/2009/TT-BTNMT ngày 01/06/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính |
| 3. | Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT hướng dẫn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất | Hướng dẫn về thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư Pháp | 23/06/2016 | 08/08/2016 | Thay thế các Thông tư: 1. Thông tư liên tịch số 20/2011/TTLT-BTP-BTNMT ngày 18/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; 2. Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-NHNN-BXD-BTP-BTNMT ngày 25/04/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tư Pháp và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thủ tục thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định tại Nghị định 71/2010/NĐ-CP |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh |
|-----|---|--|
| | dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo | |
| 29. | Thông tư số 26/2016/TT-BTNMT quy định chi tiết tiêu chí phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo và hướng dẫn việc phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo | Quy định chi tiết tiêu chí phân cấp và ô nhiễm môi trường biển và hải đảo dẫn phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. |
| 30. | Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo | Quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đi qua hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. |
| 31. | Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển | Quy định kỹ thuật lập Danh mục cơ phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển chiều rộng, ranh giới hành lang biển; mốc giới hành lang bảo vệ bờ t |
| V | Lĩnh vực Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu | |
| | Nghị định số 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. | Quy định chi tiết khoản 6 Điều 15, Điều 25, Điều 32 và khoản 3 Điều Luật khí tượng thủy văn, gồm: 1. Quan trắc khí tượng thủy văn cụ thể và việc cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn. 2. Hành lang kỹ thuật công trình khí tượng. 3. Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, cá nhân không thuộc hệ thống cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia 4. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ |
| 32. | | |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|----|--|---|---|---------------|------------------|---|
| 4. | Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTC-BTNMT quy định về quản lý, cấp phát, tạm ứng và hoàn trả chi phí đo đạc xác định diện tích đất vi phạm | Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ để xác định, thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật đất đai và các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến sử dụng đất đai của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính | 24/06/2016 | 08/08/2016 | hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở |
| 5. | Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT quy định về hồ sơ và trình tự thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất | Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ để xác định, thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật đất đai và các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến sử dụng đất đai của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính | 22/06/2016 | 08/08/2016 | Thay thế Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính |
| 6. | Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT hướng dẫn thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất của Hội đồng | 1. Hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất Điều chỉnh của Hội đồng thẩm định bảng giá đất; việc thẩm định phương án giá đất, phương án hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của Hội đồng thẩm định giá đất quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất. 2. Trường hợp xác định giá đất cụ thể bảng phương pháp hệ số Điều chỉnh giá đất quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP không áp dụng Thông tư này). | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính | 22/06/2016 | 08/08/2016 | Ban hành mới |

| Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|-----------------------------|---------------|------------------|---|
| Chính phủ | 15/05/2016 | 01/07/2016 | Thay thế Nghị định 242-HDBT ngày 05/8/1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định các bên nước ngoài và phương tiện nước ngoài vào nghiên cứu khoa học ở các vùng biển Việt Nam. |
| Bộ Tài nguyên và Môi trường | 16/06/2016 | 01/07/2016 | Thay thế Thông tư 28/2012/TT-BTNMT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, chế độ báo cáo tình hình quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo. |
| Bộ Tài nguyên và Môi trường | 25/07/2016 | 09/09/2016 | Ban hành mới |
| Bộ Tài nguyên và Môi trường | 25/08/2016 | 10/10/2016 | Ban hành mới |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|-----------|---|--|-----------------------------|---------------|------------------|--|
| | Quy trình dự báo khí tượng thủy văn trong điều kiện nguy hiểm | hiểm, bao gồm: Áp thấp nhiệt đới, bão; mưa lớn điện rộng; lũ, ngập lụt; lũ quét, sạt lở đất, sạt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy; không khí lạnh; nắng nóng; hạn hán; xâm nhập mặn; dông, sét, tố, lốc, mưa đá và mưa lớn cục bộ; sương mù trên biển, sóng lớn, nước dâng trong áp thấp nhiệt đới, bão, gió mùa và triều cường. | Môi trường | | | BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 29/07/2010 quy định về quy trình dự báo lũ 2. Thông tư số 15/2010/TT-BTNMT ngày 30/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình dự báo áp thấp nhiệt đới, bão |
| VI | Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ | | | | | |
| 44. | Thông tư số 02/2016/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý. | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 và 1:10.000 áp dụng cho các công việc: 1. Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý. 2. Thu nhận dữ liệu địa lý. 3. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu nền địa lý cập nhật. 4. Đồng bộ và tích hợp cơ sở dữ liệu nền địa lý. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 29/02/2016 | 15/04/2016 | Ban hành mới |
| 45. | Thông tư số 14/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Dương | Quy định danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Dương được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Bình Dương. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 11/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới |
| 46. | Thông tư số 15/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Phước | Quy định danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Phước được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Bình Phước. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 11/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới |
| 47. | Thông tư số 16/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Phước | Quy định danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Phước. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 11/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới |
| | công tác đo đạc và bản đồ | | | | | |
| | Bình Phước | | | | | |
| 47. | Thông tư số 16/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Phước | Quy định danh mục địa danh dân cư, son văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bình Phước. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 11/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|--|---|-----------------------------|---------------|------------------|---|
| | BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Long An | thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Long An được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Long An. | nguyên và Môi trường | | | |
| 48. | Thông tư số 21/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Tây Ninh | Quy định danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Tây Ninh được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 và 1:50.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Tây Ninh. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 26/08/2016 | 18/10/2016 | Ban hành mới |
| 49. | Thông tư số 22/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | Quy định danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000 khu vực phần đất liền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 26/08/2016 | 18/10/2016 | Ban hành mới |
| 50. | Thông tư số 23/2016/TT-BTNMT ban hành danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Đồng Nai | Quy định danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Đồng Nai được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Đồng Nai. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 26/08/2016 | 18/10/2016 | Ban hành mới |
| 51. | Thông tư số 47/2016/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật đo trọng lực quốc gia | Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật lưới trọng lực quốc gia (sau đây gọi tắt là Định mức KT-KT) được áp dụng đối với các hạng mục công việc cho các cấp hạng: 1. Trọng lực cơ sở (trọng lực tuyệt đối). 2. Trọng lực hạng I. 3. Trọng lực vệ tinh. 4. Trọng lực đường đáy. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 28/12/2016 | 15/02/2017 | Thay thế Thông tư 09/2010/TT-BTNMT ngày 01/07/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật lưới trọng lực quốc gia |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|---|--|--|-----------------------------|---------------|------------------|--------------|
| 52. | Thông tư số 48/2016/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu địa lý tỷ lệ 1:250.000 | Quy định các chi tiêu kỹ thuật cơ sở dữ liệu địa lý tỷ lệ 1:250.000, bao gồm: hệ quy chiếu tọa độ, cấu trúc nội dung, yêu cầu về trình bày dữ liệu, lược đồ GML trong phân phối dữ liệu. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 28/12/2016 | 15/02/2017 | Ban hành mới |
| VII Lĩnh vực Tài nguyên nước | | | | | | |
| 53. | Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT quy định việc xác định và công bố vùng-bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt | Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 09/9/2016 | 25/10/2016 | Ban hành mới |
| VIII Lĩnh vực Viễn thám | | | | | | |
| 54. | Thông tư số 35/2016/TT-BTNMT quy định quy trình thực hiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia | Quy định quy trình công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 28/11/2016 | 16/01/2017 | Ban hành mới |
| 55. | Thông tư số 52/2016/TT-BTNMT quy định quy trình công nghệ và định mức kinh tế-kỹ thuật thu nhận và xử lý ảnh VNREDSat-1. | Quy định quy trình công nghệ và định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận và xử lý ảnh VNREDSat-1 áp dụng cho việc thu nhận và xử lý ảnh VNREDSat-1 đa phổ 10 m, ảnh toàn sắc 2,5m và ảnh tổng hợp màu 2,5 m trong lãnh thổ Việt Nam và là căn cứ tính đơn giá sản phẩm ảnh VNREDSat-1. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 30/12/2016 | 16/02/2017 | Ban hành mới |
| IX Một số lĩnh vực, công tác tổng hợp khác | | | | | | |
| 56. | Nghị định số 60/2016/NĐ-CP quy định một số điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường | 1. Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. 2. Điều kiện về năng lực của tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước; điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân tư vấn lập đề án, báo cáo | Chính phủ | 01/07/2016 | 01/07/2016 | Ban hành mới |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|---|--|-----------------------------|---------------|------------------|--------------|
| 57. | Thông tư số 17/2016/TT-BTNMT ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên | <p>trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>3. Điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.</p> <p>4. Điều kiện kinh doanh chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải.</p> <p>5. Điều kiện kinh doanh vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm thuộc loại 6 quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa; khoản 1 Điều 22 Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường sắt và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>6. Điều kiện cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại.</p> <p>Ngoài các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh tại Nghị định này, điều kiện đầu tư kinh doanh khác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại luật và các nghị định chuyên ngành.</p> <p>Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường áp dụng đối với các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin, gồm:</p> | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 19/07/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|---|--|-----------------------------|---------------|------------------|--|
| | | <p>1. Cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường.</p> <p>2. Phần mềm ứng dụng hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường.</p> <p>3. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường.</p> | | | | |
| 58. | Thông tư số 28/2016/TT-BTNMT quy định nội dung, hình thức tuyển dụng viên chức ngành tài nguyên và môi trường | Quy định về thời gian tập sự theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức các chuyên ngành: địa chính, đo đạc bản đồ, dự báo khí tượng thủy văn, kiểm soát khí tượng thủy văn, quan trắc tài nguyên môi trường, điều tra tài nguyên môi trường. | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 06/10/2016 | 01/12/2016 | Ban hành mới |
| 59. | Thông tư số 32/2016/TT-BTNMT quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường | <p>1. Quy định các biện pháp quản lý Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hợp nhất, pháp điển và dịch văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa; thể thức, ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, liên tịch ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.</p> <p>2. Việc soạn thảo, ban hành thông tư về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về quy chuẩn kỹ thuật và quy định tại Thông tư này.</p> | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 07/11/2016 | 01/01/2017 | Thay thế Thông tư số 46/2014/TT-BTNMT ngày 01/08/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 60. | Thông tư số 34/2016/TT-BTNMT quy định về trang phục, phù hiệu, biển hiệu của thanh tra viên, cán bộ, công | Quy định về hình thức, màu sắc, chất liệu, quy cách trang phục, phù hiệu, biển hiệu được sử dụng trong hoạt động thanh tra chuyên ngành của cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 10/11/2016 | 01/01/2017 | Thay thế Thông tư số 01/2014/TT-BTNMT ngày 14/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường |

| TT | Tên văn bản | Phạm vi điều chỉnh | Cơ quan ban hành | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---------------|------------------|--|
| | chức cơ quan thanh tra nhà nước và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường | được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường. | | | | trường quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biên hiệu của thanh tra viên, cán bộ, công chức, thuộc cơ quan thanh tra nhà nước về Tài nguyên và Môi trường |
| 61. | Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường | Quy định về thời hạn bảo quản các nhóm hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức ngành tài nguyên và môi trường | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 28/12/2016 | 10/02/2017 | Thay thế Thông tư 11/2013/TT-BTNMT ngày 28/05/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường |
| 62. | Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BTNMT-BNV quy định tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, nội dung thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường | Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, nội dung thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường. | Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ | 30/06/2016 | 01/09/2016 | Ban hành mới |